

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁷: Áp dụng.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

⁷ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nêu được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Không nêu hoặc nêu sơ sai, không phù hợp với gói thầu
II	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
1	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nêu được mục đích công việc phù hợp với tính chất công việc của gói thầu, có sự am hiểu về gói thầu	Không nêu hoặc nêu sơ sai, không phù hợp với gói thầu
III	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
1	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch cung cấp dịch vụ	Có kế hoạch, giải pháp, biện pháp tốt, khả thi, phù hợp với tính chất của gói thầu Đáp ứng thời gian triển khai thiết lập để bắt đầu cung cấp toàn bộ danh mục dịch vụ trong Phạm vi cung cấp, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT: trong vòng 05 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.	Không có hoặc có kế hoạch, giải pháp, biện pháp tổ chức nhưng sơ sai, không phù hợp Không đáp ứng thời gian triển khai thiết lập để bắt đầu cung cấp toàn bộ danh mục dịch vụ trong Phạm vi cung cấp, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT: trong vòng 05 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.
2	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có các văn bản chứng minh dịch vụ cung cấp hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 Chương V của E-HSMT	Không có hoặc có các văn bản chứng minh nhưng không đầy đủ dịch vụ cung cấp hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 Chương V của E-HSMT
IV	Giải pháp đảm bảo chất lượng dịch vụ và phương pháp thực hiện		
1	Phương án dự phòng về hệ thống phát sóng để đảm bảo phát sóng	Có phương án dự phòng hợp lý, khả thi.	Không có phương án dự phòng hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi.

	liên tục 24/24h		
2	Quy trình và phương án phối hợp vận hành và xử lý sự cố, đầu mối liên lạc rõ ràng, khoa học, chi tiết	Có quy trình và phương án phối hợp vận hành và xử lý sự cố, đầu mối liên lạc rõ ràng, khoa học, chi tiết	Không có quy trình và phương án phối hợp vận hành và xử lý sự cố hoặc có nhưng không rõ ràng, khoa học, chi tiết.
3	Có phương pháp thực hiện và cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ	Có phương pháp thực hiện hợp lý, khả thi, có cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ	Không có phương pháp thực hiện hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi, không có cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ.
V	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
1	Bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.
VI	Vận hành, bảo hành, bảo trì		
1	Vận hành	Có văn bản cam kết kênh truyền dẫn đảm bảo chất lượng 24/24h hàng ngày và phối hợp với chủ đầu tư xử lý nhanh các tình huống kỹ thuật.	Không có văn bản cam kết kênh truyền dẫn đảm bảo chất lượng 24/24h hàng ngày và phối hợp với chủ đầu tư xử lý nhanh các tình huống kỹ thuật hoặc có nhưng không khoa học và hợp lý.
2	Bảo hành, bảo trì	Có quy trình chi tiết bảo hành, bảo trì	Không có quy trình chi tiết bảo hành, bảo trì hoặc có nhưng không khoa học và hợp lý.
VII	Uy tín của nhà thầu:		
1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Nhà thầu có các cam kết: Đảm bảo uy tín của nhà thầu thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: không có hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của	Không có văn bản cam kết hoặc Không đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

		Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này. - Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. + Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh. - Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	
	Kết luận:	Tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”	Đạt
		“Không đạt” bất cứ nội dung nào nêu trên	Không đạt